TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **187**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 6 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm N dân: Bà Đỗ Mỹ Lil.

Bà Lưu Xông Pha.

- Thư ký phiên toà: Bà D Thị Thêu - Thư ký Toà án N dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án N dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thùy D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lương Trọng N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Vào năm 2010 chị D và anh N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Thời kỳ chung sống có 01 con chung tên Lương Thúy D, sinh 06/8/2011 (hiện chị D đang nuôi dạy). Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận. Nguyên N mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được, mục đích hôn N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Chị D yêu cầu ly hôn với anh N. Về con chung yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 23/5/2022 của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Anh N thống nhất với lời trình bày của chị D về hôn N, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Anh N đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung đồng ý giao cho chị D nuôi dạy, anh N không cấp dưỡng cho con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 03/6/2022 đối với cháu Lương Thúy D có tại hồ sơ, thể hiện: Cháu hiện đang học lớp 5, cháu hiện nay đang sống chung với mẹ, cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án N dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy chị D và anh N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và đủ điều kiện kết hôn thì phải đăng ký theo quy định của Luật hôn N và gia đình và pháp luật về hộ tịch, nhưng chị D và anh N không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn N và gia đình; khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án N dân tối cao, Viện kiểm sát N dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn N và gia đình không công nhận chị D và anh N là vợ chồng là phù hợp.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lương Thúy D đã trên 07 tuổi và theo quy định thì phải xem xét nguyện vọng của cháu khi chị D và anh N ly hôn; sau khi xem xét nguyện vọng của cháu thì ghi nhận được cháu có nguyện vọng được sống với chị D. Do đó, cần tôn trọng nguyện vọng của cháu D và đồng thời chị D không thuộc trường hợp không đủ điều kiện trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nên giao cháu D cho chị D nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn N và

gia đình. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với chị D; nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn N và gia đình. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị D không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng cho con, xét thấy đây cũng là sự tự nguyện của chị D, nên không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị D và anh N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị D đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn N và gia đình; Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án N dân tối cao, Viện kiểm sát N dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn N và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thùy D.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Thùy D và anh Lương Trọng N là vợ chồng.

- Về con chung:

+ Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho chị D trực tiếp nuôi dạy cháu Lương Thúy D, sinh 06/8/2011 (cháu D hiện nay đang sống với chị D). Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với chị D; nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Lương Trọng N không phải cấp dưỡng cho cháu Lương Thúy D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thùy D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004806 ngày 12/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn S;
- UBND thị trấn T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải